

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	VIC121005	36 tháng	11/03/2021	11/03/2024	1.860,00	10,38	0,000	179,60	1.860,00	12,39

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 28/11/2022**)

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,00	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%
b) Quỹ đầu tư	154,74	8,32%	322,08	17,32%	476,82	25,64%
c) Công ty chứng khoán	152,51	8,20%	79,64	4,28%	232,15	12,48%
d) Công ty Bảo hiểm	279,80	15,04%	2,00	0,11%	281,80	15,15%
đ) Các tổ chức khác	340,27	18,30%	-307,27	-16,52%	33,01	1,77%
2. Nhà đầu tư cá nhân	931,51	50,08%	-97,30	-5,23%	834,21	44,85%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%



lt

c) Công ty chứng khoán	0,000	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%
đ) Các tổ chức khác	0,000	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%
2. Nhà đầu tư cá nhân	1,17	0,06%	0,84	0,05%	2,01	0,11%
Tổng	1.860,000	100,00	0,00	0,00	1.860,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 28/11/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Quang



kt

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	VIC121004	36 tháng	11/03/2021	11/03/2024	1.000,000	5,58	0,000	96,56	1.000,000	6,66

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 28/11/2022**)

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Số dư đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)
I.Nhà đầu tư trong nước						
1.Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	750,00	75,00%	-750,00	-75,00%	0,00	0,00%
b) Quỹ đầu tư	47,61	4,76%	322,59	32,26%	370,20	37,02%
c) Công ty chứng khoán	11,66	1,17%	89,13	8,91%	100,80	10,08%
d) Công ty Bảo hiểm	0,00	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%
đ) Các tổ chức khác	23,23	2,32%	318,00	31,80%	341,23	34,12%
2. Nhà đầu tư cá nhân	167,50	16,75%	17,17	1,72%	184,67	18,47%
II.Nhà đầu tư nước ngoài						
1.Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,00	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%
b) Quỹ đầu tư	0,00	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%



c) Công ty chứng khoán	0,00	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%
d) Công ty Bảo hiểm	0,00	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%
đ) Các tổ chức khác	0,00	0,00%	0,00	0,00%	0,00	0,00%
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,00	0,00%	3,11	0,31%	3,11	0,31%
Tổng	1.000,00	100,00%	0,00	0,00	1.000,00	100,00

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** 28/11/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Quang



kt

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	VIC121003	36 tháng	18/02/2021	18/02/2024	1.515,000	17,72	0,000	146,30	1.515,000	21,23

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 04/11/2022**)

Đơn vị: Tỷ VND

Loại Nhà đầu tư	Số dư đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng(%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng(%)
I.Nhà đầu tư trong nước						
1.Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	299,75	19,79%	250,25	16,52%	550,000	36,30%
b) Quỹ đầu tư	184,40	12,17%	-25,25	-1,67%	159,15	10,50%
c) Công ty chứng khoán	37,81	2,49%	-6,37	-0,42%	31,43	2,08%
d) Công ty Bảo hiểm	334,06	22,05%	0,80	0,05%	334,86	22,10%
đ) Các tổ chức khác	379,30	25,04%	-265,71	-17,54%	113,58	7,50%
2. Nhà đầu tư cá nhân	279,68	18,46%	30,57	2,02%	310,26	20,48%
II.Nhà đầu tư nước ngoài						
1.Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
b) Quỹ đầu tư	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000



c) Công ty chứng khoán	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
d) Công ty Bảo hiểm	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
đ) Các tổ chức khác	0,000	0,000	15,71	1,04%	15,71	1,04%
2. Nhà đầu tư cá nhân	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
Tổng	1.515,000	100,000	0,000	0,000	1.515,000	100,000

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

** Ngày 04/11/2022 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Quang



64